

Bản án số: **02/2022/HSST**

Ngày: 05-01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hùng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-HS ngày 16/9/2021, Thông báo dời ngày xét xử số 31/TB-TA lý do căn cứ theo Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai và căn cứ theo Công văn số 162/TANDTC-VP ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân Tối cao phải thực hiện giãn cách theo Chỉ thị số 16/CT-TTG ngày 31/3/2021 của Thủ tướng chính phủ; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 46/2021/TB-TA ngày 21/10/2021 và Thông báo dời ngày xét xử số 59/TB-TA ngày 30/11/2021 lý do do tình hình dịch bệnh Covid diễn ra tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai diễn biến phức tạp; Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2021/HSST-QĐ ngày 12/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2021/HSST-QĐ ngày 17/12/2021 và Thông báo dời ngày xét xử số 82/TB-TA ngày 29/12/2021 đối với bị cáo:

Bị cáo: Tạ Duy L, sinh năm: 1990, tại tỉnh Đồng Nai. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Hưng P, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Tạ Duy L1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thanh N,

sinh năm 1962. Bị cáo là con một trong gia đình. Có vợ Nguyễn Thị P, sinh năm 1988 đã ly hôn và có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/02/2021, theo lệnh bắt để tạm giam số 01 ngày 25/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam B5 công an tỉnh Đồng Nai.

Người bị hại: Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1970.

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Nhật L2, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số 25/56, phường Xuân Bình, TP. L2 Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Q T.

Địa chỉ: Tầng 1(tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Parteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Paxsky, số 26 đường Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

- Ông Chiu Say H1, sinh năm 1971.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Phan Thanh L3, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Ông Võ Tấn Lực - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hoàng Như Vĩnh - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Ông Dương Văn Ôn và bà Nguyễn Thị Nga - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Dương Văn Ôn - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, luật sư, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt; ông L2, bị hại, người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/7/2019, Tạ Duy L làm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần Q T – chi nhánh Đồng Nai (phòng giao dịch Hồ Nai) để vay tiền mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 60A-64695.

Đến khoảng đầu năm 2020, L vay của bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1970, hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Đến ngày 23/6/2020, bà T tiếp tục cho L vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Do bà T sợ L không trả nên nhờ ông Chiu Say H1, sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nói với L đây là tiền của ông Hồng cho L vay. Sau đó, bà T thỏa thuận với ông Hồng nói L gộp chung 2 lần cho L vay tiền để L viết chung 01 giấy vay tiền với ông Hồng thể hiện vay số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), (thời điểm vay là ngày 23/6/2020, thời điểm thanh toán là ngày 30/12/2020, tiền lãi do hai bên thỏa thuận). Để đảm bảo khoản vay L để lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 60A-646.95 cho ông Hồng quản lý, khi nào L trả xong tiền mới được lấy xe về.

Ngày 05/8/2020, L gọi điện thoại cho bà T nói bà T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 60A-646.95 mà L đã cầm cho bà T đến quán cà phê Ghita thuộc Khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa để L bán xe cho khách hàng lấy tiền trả cho bà T, tưởng thật nên bà T nhờ anh Phan Thanh Lợi, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai điều khiển chiếc xe trên đến quán cà phê Ghita. Trong khi bà T và L đang uống nước thì L nói ra ngoài đón bạn. Vừa lúc đó thì anh Lợi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển số 60A - 646.95 đến, L nói anh Lợi đậu xe trước bãi đất trống trước quán cà phê Ghita rồi nói anh Lợi vào trong quán uống nước với bà T, L đợi bạn đến rồi vào sau. Lợi dựng lúc bà T và anh Lợi uống cà phê bên trong quán, không để ý, L sử dụng chìa khóa xe dự phòng mà L đem theo từ trước lấy trộm chiếc xe ô tô biển số 60A-646.95 điều khiển đi và tắt điện thoại để không ai liên lạc được. Sau đó, L đem xe đi cầm cố tại tiệm cầm đồ Vũ Lê An Hoàng Ph, địa chỉ: S, đường Đồng Khởi, tổ 28, Khu phố 2, phường Trảng Dài, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để lấy số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Ngày 12/11/2020 L đến cơ sở cầm đồ Vũ Lê An Hoàng Ph chuộc chiếc xe trên rồi tiếp tục đem xe đến cầm cố cho anh Hoàng Nhật L2, sinh năm: 1992; nơi cư trú: X, phường Xuân Bình, TP. L2 Khánh, tỉnh Đồng Nai lấy số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Bà T và anh Lợi ngồi uống nước trong quán đến khoảng 10 giờ cùng ngày, không thấy L vào nên đi ra ngoài kiểm tra thì phát hiện mất chiếc xe ô tô Mazda 3, biển số 60A-64695. Nghĩ xe đã bị kẻ gian lấy trộm nên bà T đến Công an phường Thống Nhất, TP.Biên Hòa để trình báo sự việc.

Qua điều tra, ngày 25/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Đồng Nai ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” và ra Quyết định khởi tố bị can đối với Tạ Duy L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, Tạ Duy L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 508/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa, kết luận: 01 xe ô tô biển số 60A-646.95, có giá trị là 552.500.000 đồng (Năm trăm năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 3781/CT-VKS-P2 ngày 11/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Tạ Duy L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo mức án từ 12 năm đến 14 năm tù. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe bấm cửa xe ô tô biển số 60A-64.695.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo:

- Luật sư Ôn: Cần xem xét điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, bị cáo trộm cắp tài sản của chính mình cần xem xét tình ngay lý gian, không nhận thức được hành vi của mình là trộm cắp tài sản, khi nhận cầm cố xe bà T đã khai thác sử dụng xe nhiều bị cáo sốt tài sản nên đã tự ý lấy xe về. Mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ gia đình hoàn cảnh khó khăn, đã khắc phục hậu quả, cha của bị cáo bị tai biến nằm một chỗ, vợ bị cáo đã ly hôn, có con còn nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư Lực: Bị cáo cầm cố tài sản trái pháp luật nên xe này không thuộc quyền sở hữu của bà T mà thuộc sở hữu của bị cáo và Ngân hàng do đó bà T tố cáo bị cáo trộm cắp tài sản là không đúng luật. Giấy trả nợ và bãi nại viết trước khi có quyết định khởi tố bị can thì được xem là rút đơn tố cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Luật sư Nga: Thống nhất với luật sư Ôn về những tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, thống nhất ý kiến của luật sư Lực đã trả nợ, bãi nại xem à rút tố cáo

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về phụng dưỡng cha mẹ già bệnh tật và con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người bị hại... không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, qua tranh tụng công khai và đối chiếu với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ phù hợp với biên bản lời khai của người bị hại và lời khai nhận tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện như sau: Ngày 23/6/2020, bị cáo Tạ Duy L cầm chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển số 60A-64695, trị giá 552.500.000 đồng (Năm trăm năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Phạm Thị Kim T để vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Đến ngày 05/8/2020, L nói bà T đem xe đến quán cà phê Ghita, thuộc khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa để bán xe lấy tiền trả bà T. Lợi dụng lúc bà T không để ý L đã dùng chìa khóa xe dự phòng đem theo sẵn từ trước lấy trộm chiếc xe ô tô trên đem đi cầm cố nơi khác và tắt điện thoại để không ai liên lạc được. Đến ngày 25/01/2021, thì L bị khởi tố về tội trộm cắp tài sản để điều tra, xử lý.

Hành vi của bị cáo Tạ Duy L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản do người khác đang quản lý, mặc dù xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển số 60A-64695 là tài sản do bị cáo đứng tên sở hữu nhưng bị cáo đã cầm khi vay tiền, thời điểm bị cáo lén lút lấy trộm xe của mình thuộc trách nhiệm quản lý, bảo quản của bà T. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng hành vi của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính,

có con còn nhỏ, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa gia đình bị cáo cung cấp giấy tờ bệnh viện xác định cha của bị cáo bị tai biến nằm một chỗ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xem xét khi lượng hình quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Ý kiến và quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Ý kiến bào chữa của luật sư Ôn và luật sư Nga phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chấp nhận một phần. Riêng ý kiến bào chữa của luật sư Lực không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra bị cáo Tạ Duy L đã trả lại cho bà Phạm Thị Kim T số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), bà T không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe bấm cửa xe ô tô biển số 60A-64.695.

[6] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Tạ Duy L** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Tạ Duy L **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe bấm cửa xe ô tô biển số 60A-64.695.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa

án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45) (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Luật sư (1);
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Minh